Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank

Số: ..90..... /2026/BC-LPBS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày .5.. tháng .3.. năm 2026

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 02 NĂM 2026

(Căn cứ Quy chế thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2025)

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TP.HCM:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABT			ABT
3	ACB			ACB
4	ACC			ACC
5	ACG			ACG
6	ACL			ACL
7	ADS			ADS
8	AGG			AGG
9	AGR			AGR
10	ANV			ANV
11	APG			APG
12	ASM			ASM
13	AST			AST
14	BAF			BAF
15	BCM			BCM
16	BFC			BFC
17	BIC			BIC
18	BID			BID
19	BMC			BMC
20	BMI			BMI
21	BMP			BMP
22	BSI			BSI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
23	BSR			BSR
24	BTP			BTP
25	BVH			BVH
26	BWE			BWE
27	CCL			CCL
28	CDC			CDC
29	CHP			CHP
30	CII			CII
31	CKG			CKG
32	CMG			CMG
33	CNG			CNG
34	CRC			CRC
35	CRE			CRE
36	CSM			CSM
37	CSV			CSV
38	CTD			CTD
39	CTF			CTF
40	CTG			CTG
41	CTI			CTI
42	CTR			CTR
43	CTS			CTS
44	D2D			D2D
45	DBC			DBC
46	DBD			DBD
47	DC4			DC4
48	DCL			DCL
49	DCM			DCM
50	DGC			DGC
51	DGW			DGW
52	DHA			DHA
53	DHC			DHC
54	DHG			DHG
55	DIG			DIG
56	DPG			DPG
57	DPM			DPM
58	DPR			DPR
59	DRC			DRC
60	DSE			DSE
61	DSN			DSN

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
62	DVP			DVP
63	DXG			DXG
64	DXS			DXS
65	EIB			EIB
66	ELC			ELC
67	EVF			EVF
68	FCN			FCN
69	FMC			FMC
70	FPT			FPT
71	FRT			FRT
72	FTS			FTS
73	GAS			GAS
74	GEE			GEE
75	GEG			GEG
76	GEX			GEX
77	GMD			GMD
78	GSP			GSP
79	GVR			GVR
80	HAG			HAG
81	HAH			HAH
82	HAX			HAX
83	HCD			HCD
84	HCM			HCM
85	HDB			HDB
86	HDC			HDC
87	HDG			HDG
88	HHP			HHP
89	HHS			HHS
90	HHV			HHV
91	HPG			HPG
92	HSG			HSG
93	HT1			HT1
94	HTG			HTG
95	HTI			HTI
96	HTN			HTN
97	HUB			HUB
98	HVH			HVH
99	ICT			ICT
100	IDI			IDI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
101	IJC			IJC
102	IMP			IMP
103	ITC			ITC
104	KBC			KBC
105	KDC			KDC
106	KDH			KDH
107	KHG			KHG
108	KHP			KHP
109	KOS			KOS
110	KSB			KSB
111	LBM			LBM
112	LCG			LCG
113	LHG			LHG
114	LIX			LIX
115	LPB			LPB
116	LSS			LSS
117	MBB			MBB
118	MCM			MCM
119	MIG			MIG
120	MSB			MSB
121	MSH			MSH
122	MSN			MSN
123	MWG			MWG
124	NAB			NAB
125	NAF			NAF
126	NCT			NCT
127	NHA			NHA
128	NHH			NHH
129	NKG			NKG
130	NLG			NLG
131	NNC			NNC
132	NT2			NT2
133	NTL			NTL
134	OCB			OCB
135	OPC			OPC
136	ORS			ORS
137	PAC			PAC
138	PAN			PAN
139	PC1			PC1

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
140	PDR			PDR
141	PET			PET
142	PGC			PGC
143	PHR			PHR
144	PLX			PLX
145	PNJ			PNJ
146	POW			POW
147	PPC			PPC
148	PTB			PTB
149	PVD			PVD
150	PVP			PVP
151	PVT			PVT
152	RAL			RAL
153	REE			REE
154	SAB			SAB
155	SAM			SAM
156	SBA			SBA
157	SBG			SBG
158	SBT			SBT
159	SCR			SCR
160	SCS			SCS
161	SGN			SGN
162	SGR			SGR
163	SHB			SHB
164	SHI			SHI
165	SIP			SIP
166	SJD			SJD
167	SJS			SJS
168	SKG			SKG
169	SMB			SMB
170	SSB			SSB
171	SSI			SSI
172	STB			STB
173	STK			STK
174	SZC			SZC
175	SZL			SZL
176	TCB			TCB
177	TCH			TCH
178	TCI			TCI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
179	TCL			TCL
180	TCM			TCM
181	TCO			TCO
182	TCT			TCT
183	TDC			TDC
184	TDM			TDM
185	THG			THG
186	TIP			TIP
187	TLG			TLG
188	TMS			TMS
189	TPB			TPB
190	TRC			TRC
191	TTA			TTA
192	TV2			TV2
193	TVS			TVS
194	VCB			VCB
195	VCG			VCG
196	VCI			VCI
197	VDS			VDS
198	VFG			VFG
199	VGC			VGC
200	VHC			VHC
201	VHM			VHM
202	VIB			VIB
203	VIC			VIC
204	VIP			VIP
205	VIX			VIX
206	VJC			VJC
207	VND			VND
208	VNM			VNM
209	VPB			VPB
210	VPD			VPD
211	VPI			VPI
212	VPL			VPL
213	VRE			VRE
214	VSC			VSC
215	VTP			VTP
216	YEG			YEG

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	C69			C69
3	CDN			CDN
4	CEO			CEO
5	DHT			DHT
6	DP3			DP3
7	DTD			DTD
8	DVM			DVM
9	DXP			DXP
10	HUT			HUT
11	HVT			HVT
12	IDC			IDC
13	IDV			IDV
14	IPA			IPA
15	KSV			KSV
16	L14			L14
17	L40			L40
18	LAS			LAS
19	LHC			LHC
20	MBS			MBS
21	NAG			NAG
22	NBC			NBC
23	NDN			NDN
24	NTP			NTP
25	PLC			PLC
26	PSD			PSD
27	PSI			PSI
28	PVB			PVB
29	PVC			PVC
30	PVG			PVG
31	PVI			PVI
32	PVS			PVS
33	S99			S99
34	SED			SED
35	SHS			SHS
36	SLS			SLS
37	SZB			SZB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
38	TDT			TDT
39	THD			THD
40	TNG			TNG
41	TVD			TVD
42	VC3			VC3
43	VCS			VCS
44	VFS			VFS
45	VGS			VGS
46	VNR			VNR
47	VTZ			VTZ

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên webstie của Công ty:
https://www.lpbs.com.vn/danh-muc-ky-quy-news33

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

Người lập	Kiểm soát	Giám đốc Điều hành Khối Vận hành
VÕ ĐẶNG NHƯ QUỲNH	ĐÀO MINH ĐỨC	HOÀNG CÔNG NGUYÊN VŨ